



VIMCERTS 297

CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 10A, Ngõ 52, Đường Trần Phú – Phường Phú Lý – Tỉnh Ninh Bình

Hotline: 0826.566.366

Website: <https://daeco.com.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Phiếu số: 1103/2025

Khách hàng

: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT

Địa chỉ

: Số 164, phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, TP. Hà Nội

Địa điểm lấy mẫu

: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT tại số 164, phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, TP. Hà Nội

Loại mẫu

: Nước thải

Mã mẫu: 05092025.1

Thời gian lấy mẫu

: 05/9/2025

Thời gian thử nghiệm: 05/9/2025 – 12/9/2025

STT	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCTĐHN 02:2014/BTNMT Cột B
				NT.DC.1	
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2023	°C	33,4	40
2	pH	TCVN 6492:2011	-	7,40	5,5-9
3	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	14,5	50
4	COD	SMEWW 5220C:2023	mg/L	36,2	150
5	TSS	TCVN 6625:2000	mg/L	19	100
6	As	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,002	0,1
7	Hg	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0003	0,01
8	Pb	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,002	0,5
9	Cd	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,0002	0,1
10	Cr (VI)	SMEWW 3500Cr.B:2023	mg/L	0,0171	0,1
11	Mn	SMEWW 3111B:2023	mg/L	0,037	1
12	Xyanua (CN ⁻)	SMEWW 4500-CN.C&E:2023	mg/L	<0,0034	0,1
13	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	mg/L	11,9	40
14	Tổng Phospho	TCVN 6202:2008	mg/L	2,45	6
15	Tổng dầu, mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	1,6	10
16	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/100ml	1.500	5.000

Ghi chú:**1. Vị trí lấy mẫu:**

- NT.DC.1: Mẫu nước thải tại vị trí sau HTXL nước thải sản xuất trước khi chảy vào rãnh thoát nước thải của Công ty. Tọa độ: X: 2321550 Y: 588584

2. Quy chuẩn so sánh: QCTĐHN 02:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội, cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Ninh Bình, ngày 12 tháng 9 năm 2025

TM. PHÒNG PT MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thị Dung



PHÓ GIÁM ĐỐC
LẠI NGỌC QUANG

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận mẫu.

- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong thời hạn lưu mẫu (07 ngày kể từ ngày nhận mẫu).

- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu copy không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Quan trắc và kỹ thuật môi trường.

- Dấu "-": Không quy định.

- Dấu "*": Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

DAE-P-F.12/02

Lần ban hành: 02.25

Trang: 1/1

Được quét bằng CamScanner



VIMCERTS 297

CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 10A, Ngõ 52, Đường Trần Phú – Phường Phú Lý – Tỉnh Ninh Bình
 Hotline: 0826.566.366 Website: https://daeco.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Phiếu số: 1104/2025

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT
Địa chỉ : Số 164, phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, TP. Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT tại số 164, phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước thải **Mã mẫu**: 05092025.2
Thời gian lấy mẫu : 05/9/2025 **Thời gian thử nghiệm**: 05/9/2025 – 12/9/2025

STT	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT.DC.2	
1	pH	TCVN 6492:2011	-	8,29	5-9
2	TDS	QT-HT.02	mg/L	447	1.000
3	TSS	TCVN 6625:2000	mg/L	36	100
4	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	42	50
5	Sunfua (S ²⁻)	SMEWW 4500-S ₂ .B&D:2023	mg/L	<0,02	4
6	NH ₄ ⁺ _N	TCVN 6179-1:1996	mg/L	8,7	10
7	NO ₃ ⁻ _N	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	mg/L	0,624	50
8	PO ₄ ³⁻ _P	TCVN 6202:2008	mg/L	2,55	10
9	Chất hoạt động bề mặt	SMEWW 5540.B&C:2023	mg/L	0,122	10
10	Dầu, mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	1,9	20
11	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/100ml	3.100	5.000

Ghi chú:**1. Vị trí lấy mẫu:**

- NT.DC.2: Mẫu nước thải tại vị trí sau HTXL nước thải sinh hoạt trước khi chảy vào rãnh thoát nước thải của Công ty.

Tọa độ: X: 2321551

Y: 588584

2. Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Ninh Bình, ngày 12 tháng 9 năm 2025

TM. PHÒNG PT MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thị Dung



PHÓ GIÁM ĐỐC
LẠI NGỌC QUANG

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận mẫu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong thời hạn lưu mẫu (07 ngày kể từ ngày nhận mẫu).
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu copy không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Quan trắc và kỹ thuật môi trường.
- Dấu "-": Không quy định.
- Dấu "*": Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

DAE-P-F.12/02

Lần ban hành: 02/25

Trang: 1/1

Được quét bằng CamScanner